



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
3	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
4	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
5	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
6	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
7	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
8	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
9	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
10	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
11	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
12	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
13	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
14	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
15	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
16	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
17	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006					C26QT2	
18	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
19	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
20	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
21	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 21 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: ZJ5EA5

Thời gian thi: 31/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Lê Thanh-Huy Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Đào Văn Long Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: [Chỗ trống] Ký tên: [Chỗ trống]

Giám thị 4: [Chỗ trống] Ký tên: [Chỗ trống]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C26LG1	
2	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C26LG1	
3	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
4	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT1	
5	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT1	
6	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG1	
7	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG1	
8	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
9	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
10	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT1	
11	2410150004	Nguyễn Đạt	29/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C26LG1	
12	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C26QT2	
13	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26LG1	
14	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT2	
15	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C26QT1	
16	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26QT2	
17	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C26LG1	
18	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C26QT2	
19	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
20	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C26QT1	
21	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên đạt: 20

Số sinh viên dự thi: 21

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Phú Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100031	Nguyễn Bùi Tiêu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
2	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
3	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
4	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
5	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
6	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
7	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006					C26QT2	
8	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
9	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
10	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
11	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
12	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
13	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
14	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
15	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
16	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005					C26LG1	
17	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
18	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
19	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006					C26QT2	
20	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 20 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: O8DT7F

Thời gian thi: 31/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Phan Lê Sơn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần Thị Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT1	
2	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C26QT1	
3	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT2	
4	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26LG1	
5	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26LG1	
6	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26LG1	
7	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT2	
8	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG1	
9	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
10	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26QT1	
11	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT1	
12	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
13	2410100020	Phạm Thị Ai Nhi	03/08/2006	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT1	
14	2410150011	Phạm Thị Yên Nhi	22/09/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26LG1	
15	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26QT1	
16	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG1	
17	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT2	
18	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT2	
19	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT2	
20	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26LG1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 01 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 01 tháng 03 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
2	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
5	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
6	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
7	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
8	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
9	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
10	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	
11	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
12	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
14	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
15	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003					C26LG1	
16	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004					C26QT1	
17	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
18	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	
19	2410150017	Phạm Ngọc Đan Vy	23/08/2006					C26LG1	
20	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

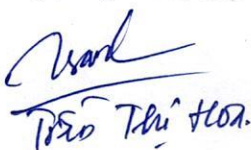
Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 04 năm 2025 .

 TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

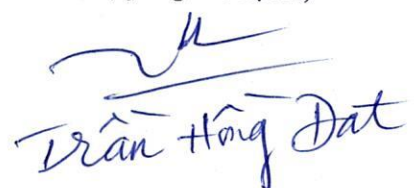
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Đạt

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: M6YBT6

Thời gian thi: 31/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: T. Tuyền Ký tên: T. Tuyền

Giám thị 2: Nguyễn Thị Thanh Ký tên: Nguyễn Thị Thanh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	<u>Trần Gia Hân</u>	5.4	Năm, bốn	C26LG1	
2	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>Lê Chí Hậu</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>Nguyễn Đức Hậu</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>Đặng Trung Hiếu</u>	5.8	Năm, tám	C26QT2	
5	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>Nguyễn Quốc Huy</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
6	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006	<u>Phạm Thị Thạch Thảo</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG1	
7	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006	<u>Nguyễn Ngọc Thảo</u>	5.4	Năm, bốn	C26LG1	
8	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>Nguyễn Trần Ngọc Thi</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
9	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>Nguyễn Thị Minh Thơ</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT2	
10	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>Lê Thị Ngọc Thu</u>	5.4	Năm, bốn	C26QT1	
11	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003	<u>Lê Anh Thư</u>	9.2	Chín, hai	C26LG1	
12	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006	<u>Ngô Thiên Thuận</u>	5.8	Năm, tám	C26LG1	
13	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005	<u>Trần Thị Thanh Trúc</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
14	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	<u>Phạm Trung Trục</u>	6	Sáu	C26QT1	
15	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	<u>Lê Phước Trung</u>	5.8	Năm, tám	C26QT2	
16	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003	<u>Nguyễn Đăng Trường</u>	6.2	Sáu, hai	C26LG1	
17	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006	<u>Ông Thị Mỹ Tú</u>	7	Bảy	C26LG1	
18	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006	<u>Nguyễn Hồ Phương Uyên</u>	4.2	Bốn, hai	C26LG1	
19	2410150017	Phạm Ngọc Đan Vy	23/08/2006	<u>Phạm Ngọc Đan Vy</u>	6.2	Sáu, hai	C26LG1	
20	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>Trần Thanh Trúc Xuân</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Phó SV Thi H

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		10,0	Điểm	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		8,0	Tạm điểm không	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,5	Bảng điểm này	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		6,0	Sau điểm không	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		6,0	Sau điểm không	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	Bảng điểm không	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		8,7	Tạm điểm này	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		8,5	Tạm điểm này	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,0	Bảng điểm không	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		8,7	Tạm điểm này	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		5,5	Năm điểm này	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,2	Tạm điểm này	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		10,0	Điểm	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		8,5	Tạm điểm này	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		8,6	Tạm điểm này	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,5	Bảng điểm này	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		9,1	Tạm điểm này	
18	2410100023	Võ Thị Tuyết Nhi	06/03/2006	C26QT1				
19	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		5,0	Năm điểm không	
20	2410100030	Trần Việt Phú	03/12/2004	C26QT1				
21	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		5,0	Năm điểm không	
22	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,5	Bảng điểm này	
23	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		8,5	Tạm điểm này	
24	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		8,6	Tạm điểm này	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 02 . Số bài thi: 22 / 22 .

Ngày 08 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

- Lưu ý:**
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Bộ H. Thủ

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		10,0	miễn	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		8,7	trần phụng Bội	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		9,4	chín phụng Bội	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		9,4	chín phụng Bội	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		10,0	miễn	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		6,6	Sáu phụng Sáu	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		10,0	miễn	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		9,6	chín phụng Sáu	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		10,0	miễn	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		10,0	miễn	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		7,3	Bảy phụng Ba	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		10,0	miễn	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		10,0	miễn	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		9,9	chín phụng chín	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		10,0	miễn	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		9,4	chín phụng Bội	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		10,0	miễn	
18	2410100023	Võ Thị Tuyết Nhi	06/03/2006	C26QT1				
19	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		9,6	chín phụng Sáu	
20	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1				
21	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		7,5	Bảy phụng năm	
22	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		9,7	chín phụng bảy	
23	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		9,2	chín phụng hai	
24	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		10,0	miễn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 02 . Số bài thi: 22 / 22 .

Ngày 22 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 21 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi: _____/_____.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG
KHOA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	C26LG1		5,5	Năm phẩy Năm	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	C26LG1		6,5	Sáu phẩy Năm	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	C26LG1		6,5	Sáu phẩy Năm	
4	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	C26LG1		9,2	Chín phẩy Hai	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	C26LG1		7,0	Bảy phẩy Không	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	C26LG1		7,6	Bảy phẩy Sáu	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006	C26LG1		5,5	Năm phẩy Năm	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	C26LG1		6,9	Sáu phẩy Chín	
9	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	C26LG1		6,5	Sáu phẩy Năm	
10	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	C26LG1		7,9	Bảy phẩy Chín	
11	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	C26LG1		6,5	Sáu phẩy Năm	
12	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	C26LG1		7,9	Bảy phẩy Chín	
13	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006	C26LG1		5,8	Năm phẩy Tám	
14	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005	C26LG1		5,0	Năm phẩy Không	
15	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006	C26LG1		8,0	Tám phẩy Không	
16	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006	C26LG1		8,0	Tám phẩy Không	
17	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006	C26LG1		7,5	Bảy phẩy Năm	
18	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006	C26LG1		5,5	Năm phẩy Năm	
19	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003	C26LG1		7,7	Bảy phẩy Bảy	
20	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005	C26LG1		10,0	Mười	
21	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003	C26LG1		7,5	Bảy phẩy Năm	
22	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006	C26LG1		6,5	Sáu phẩy Năm	
23	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006	C26LG1		5,5	Năm phẩy Năm	
24	2410150017	Phạm Ngọc Đan Vy	23/08/2006	C26LG1		7,5	Bảy phẩy Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày....8 tháng 5 năm...2025

Ngày...7 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.


Trần Hồng Đạt

TRU
12

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
CHÁO THỊ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu	An	09/10/2005	C26LG1		9,8	chín phẩy tám	
2	2410150015	Nguyễn Nhật	An	18/10/2006	C26LG1		10,0	mười	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	Bảo	14/05/2006	C26LG1		9,4	chín phẩy bốn	
4	2410150016	Lê Trần Gia	Bảo	14/08/2006	C26LG1		10,0	mười	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc	Diệu	22/10/2006	C26LG1		8,9	Tám phẩy chín	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	C26LG1		10,0	mười	
7	2410150004	Nguyễn	Đạt	29/7/2006	C26LG1		9,9	chín phẩy chín	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng	Gia	09/01/2005	C26LG1		10,0	mười	
9	2410150022	Trần Gia	Hân	26/08/2006	C26LG1		7,7	Bảy phẩy bảy	
10	2410150021	Lê Bá Đăng	Khoa	18/12/2006	C26LG1		10,0	mười	
11	2410150023	Phạm Anh	Khôi	23/10/2006	C26LG1		10,0	mười	
12	2410150013	Võ Thị Kiều	Lam	20/11/2006	C26LG1		10,0	mười	
13	2410150011	Phạm Thị Yến	Nhi	22/09/2006	C26LG1		10,0	mười	
14	2410150020	Lê Hữu	Nhật	19/10/2005	C26LG1		8,2	Tám phẩy hai	
15	2410150024	Nguyễn Minh	Tấn	02/05/2006	C26LG1		7,8	Bảy phẩy tám	
16	2410150018	Nguyễn Ngọc	Thảo	27/10/2006	C26LG1		9,8	chín phẩy tám	
17	2410150009	Phạm Thị Thạch	Thảo	31/10/2006	C26LG1		9,3	chín phẩy ba	
18	2410010013	Ngô Thiên	Thuận	10/11/2006	C26LG1		9,0	chín phẩy không	
19	2410150002	Lê Anh	Thư	19/01/2003	C26LG1		10,0	mười	
20	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005	C26LG1		10,0	mười	
21	2410150010	Nguyễn Đăng	Trường	12/10/2003	C26LG1		8,6	Tám phẩy sáu	
22	2410150025	Ông Thị Mỹ	Tú	25/10/2006	C26LG1		8,4	Tám phẩy bốn	
23	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	23/04/2006	C26LG1		5,6	Năm phẩy sáu	
24	2410150017	Phạm Ngọc Đan	Vy	23/08/2006	C26LG1		7,6	Bảy phẩy sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày: 22 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày: 21 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Đạt.



PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: AT.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100050	Trần Đức Anh	23/01/2006	C26QT2				
2	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2	<u>Bao</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
3	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2	<u>Dau</u>	7,6	Bảy phẩy sáu	
4	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2	<u>Thuy</u>	5,6	Năm phẩy sáu	
5	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2	<u>Hieu</u>	7,0	Bảy phẩy không	
6	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2	<u>Huy</u>	7,0	Bảy phẩy không	
7	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2	<u>Hy</u>	5,0	Năm phẩy không	
8	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	C26QT2	<u>Kim</u>	5,0	Năm phẩy không	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2	<u>Ny</u>	5,0	Năm phẩy không	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2	<u>Phuc</u>	8,0	Tám phẩy không	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2	<u>Phung</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2	<u>Tho</u>	8,6	Tám phẩy sáu	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2	<u>Thu</u>	6,9	Sáu phẩy chín	
14	2410100051	Lê Ngọc Tường Vi	06/07/2005	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 2 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 21 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Chanh
Trần Thu' Hoa.

Ngày 21 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

HL
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100050	Trần Đức Anh	23/01/2006	C26QT2				
2	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2	Bảo	10,0	miễn	
3	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2	Diệu	10,0	miễn	
4	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2	Thùy Dương	10,0	miễn	
5	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2	Hiếu	8,3	trần phòng học	
6	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2	Huy	9,8	chưa phòng học	
7	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2	Hy	7,6	Bộ phận Sưu	
8	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	C26QT2	Kim	8,4	trần phòng học	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2	Ny	10,0	miễn	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2	phúc	9,8	chưa phòng học	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2	Phượng	8,9	trần phòng học	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2	Thơ	10,0	miễn	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2	Trung	10,0	miễn	
14	2410100051	Lê Ngọc Tường Vi	06/07/2005	C26QT2	Vi	10,0	miễn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 02 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 12 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Ngày 12 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150052	Lê Minh	Đức	21/11/2006	C26QT2		5,8	Năm điểm này	
2	2410100045	Trần Thị Hồng	Gấm	01/01/2006	C26QT2		6,0	Sau điểm này	
3	2410100043	Nguyễn Tấn	Thành	27/12/2006	C26QT2				
4	2410100037	Nguyễn Minh	Thiệu	03/10/2002	C26QT2				
5	2410100047	Lê Huỳnh Song	Thư	16/08/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 03 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 8...tháng 3...năm 2025

Ngày 8...tháng 03...năm 2025

P . TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đức	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150052	Lê Minh	Đức	21/11/2006	C26QT2	<i>[Signature]</i>	10,0	Mười	
2	2410100045	Trần Thị Hồng	Gấm	01/01/2006	C26QT2	<i>[Signature]</i>	10,0	Mười	
3	2410100043	Nguyễn Tấn	Thành	27/12/2006	C26QT2				
4	2410100037	Nguyễn Minh	Thiệu	03/10/2002	C26QT2				
5	2410100047	Lê Huỳnh Song	Thư	16/08/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 03 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 22 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa,

Ngày 21 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

12

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100027	Nguyễn Văn Linh	28/07/2005	C26QT1				
2	2410100007	Nguyễn Yến Thư	10/10/2006	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 02 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa.


Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100027	Nguyễn Văn Linh	28/07/2005	C26QT1				
2	2410100007	Nguyễn Yến Thư	10/10/2006	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 02 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày.....tháng.....năm.....

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Đạt.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L2

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	C26LG1	<u>[Signature]</u>	5,5	Năm điểm năm	
2	2410150003	Đỗ Bá Luân	05/12/2004	C26LG1				
3	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006	C26LG1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu điểm không	
4	2410150012	Trần Thanh Tú	13/05/2006	C26LG1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 02 vắng thi: 02 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 08 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Hồng Đạt

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Khiêm	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150030	Nguyễn Thanh	Khiêm	14/10/2006	C26LG1	<u>[Chữ ký]</u>	9,0	Chín phẩy không	
2	2410150003	Đỗ Bá	Luân	05/12/2004	C26LG1				
3	2410150019	Nguyễn Hữu	Trí	30/07/2006	C26LG1	<u>[Chữ ký]</u>	10,0	Mười	
4	2410150012	Trần Thanh	Tú	13/05/2006	C26LG1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 02 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 22 tháng 3 năm 2025

P - TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Phú Hòa.

Ngày 24 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Hồng Đạt



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L2

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-7

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3		6,5	Sau phải năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 04 tháng 5 năm 2025

Ngày: 04 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Hồng Đạt

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt - (04096)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3		8,4	Tám phẩy bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 22 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Đạt